

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Ngọc Anh;

Ông Nguyễn Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị C; bị cáo có vợ là Phạm Thị M và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 22/2021/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt Hoàng Văn T 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án đã có hiệu lực pháp luật); bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên tạm giữ từ ngày 22 tháng 10 năm 2020 đến ngày 31 tháng 10 năm 2020 chuyển tạm giam và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tạm giam từ ngày 18 tháng 8 năm 2021; có mặt.

Bị hại:

1. Anh Bùi Khắc L; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Bùi Khắc H; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trương Đình D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Hoàng Văn T mua chiếc xe tải nhãn hiệu Foton loại Thaco, trọng lượng 07 tấn, biêm kiểm soát 15C-199.72 của anh Nguyễn Văn T, trú tại: Tổ Đ, phường V, quận K, Hải Phòng với giá 290.000.000 đồng. Do muốn thế chấp chiếc xe trên để vay tiền ngân hàng nhưng không đứng tên vay được (do thuộc trường hợp nợ xấu) nên Thế đã nhờ chị Tăng Thị Ánh T, trú tại: Thôn A, xã D, huyện K, Hải Phòng sang tên chiếc xe trên cho bạn của mình là Bùi Đức T, trú tại: Tổ Đ, phường Đ, quận K, Hải Phòng để nhờ anh T đứng tên và làm thủ tục vay tiền ngân hàng cho T. Sau khi được Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp giấy đăng ký xe số 069709 mang tên Bùi Đức T, T đã làm thủ tục thế chấp chiếc xe ô tô BKS 15C-199.72 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam chi nhánh Hải Phòng - Phòng giao dịch Lê Chân, địa chỉ: Số 134 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, Hải Phòng để vay tiền hộ Thế.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam đã giải ngân cho Bùi Đức T số tiền 220.000.000 đồng và giữ lại giấy đăng ký xe ô tô BKS:15C-199.72 mang tên Bùi Đức T. Anh T đã giao lại số tiền 220.000.000 đồng cho Hoàng Văn T, còn chiếc xe ô tô trên T vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng. Đến tháng 9 năm 2018, do cần tiền nên T đã nảy sinh ý định bán chiếc xe ô tô đang được thế chấp tại Ngân hàng. Thế lên mạng xã hội Facebook đặt một giấy đăng ký xe ô tô giả số 028921 mang tên Hoàng Văn T của một người không quen biết với giá 1.000.000 đồng rồi T đăng tin rao bán chiếc xe trên mạng xã hội.

Khoảng 19 giờ ngày 29 tháng 9 năm 2018, tại khu vực cây xăng Hải Bình Phát thuộc thôn Câu Đông, xã Quang Trung, huyện An Lão, Hoàng Văn T đã bán chiếc xe ô tô tải trên cho anh Bùi Khắc H và Bùi Khắc L, cùng trú tại: thôn Đ, xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương. Thế đưa cho anh H và L giấy đăng ký xe ô tô BKS:15C-199.72 mang tên Hoàng Văn T, cùng với 01 bảo hiểm và 01 đăng kiểm thật của xe. Sau khi kiểm tra thông tin của xe trùng khớp với chứng minh nhân dân của Hoàng Văn T, anh H và L đồng ý mua chiếc xe trên với giá 270.000.000 đồng. Hai bên viết giấy tờ mua bán xe có sự chứng kiến của anh Trương Đình D (lái xe

taxi chở H và L đi mua xe). Sau khi nhận tiền, T giao các giấy tờ trên cùng 01 chìa khóa xe ô tô cho anh H và anh L còn 01 chìa khóa dự phòng thì T giữ lại.

Ngày 06 tháng 10 năm 2018, anh H và anh L đã bán chiếc xe trên cho anh Vũ Đình M, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Anh M đã bán chiếc xe trên cho anh Lê Ngọc K, , trú tại: Phố A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Anh K bán lại chiếc xe trên cho anh Lê Văn K, trú tại: Xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 10 tháng 8 năm 2020, anh K bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn T, trú tại: Thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên và anh Trần Đắc H, trú tại: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Qua hệ thống định vị của xe ô tô (do T đã cài từ trước), T xác định được vị trí của xe ô tô mà mình đã bán đang đỗ ở bãi đỗ xe thuộc thôn T, xã C, huyện K, Hưng Yên nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên để bán lấy tiền. Ngày 03 tháng 9 năm 2020, T đi ô tô khách từ nhà đến Hưng Yên. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi đến vị trí anh T để xe ô tô BKS:15C-199.72, dùng chìa khóa phụ mở xe rồi điều khiển xe đi về khu vực sau nhà máy bia thuộc phường Quán Trữ, quận Kiến An, Hải Phòng và để xe ở đó.

Tại Kết luận giám định số 290/PC09 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Giấy đăng ký xe ô tô số 028921 có nội dung cấp cho xe ô tô biển kiểm soát mang số hiệu 15C-199.72 mang tên chủ sở hữu Hoàng Văn T; có chữ ký mang tên Đại tá Vũ Văn Giới - Trưởng phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng; hình dấu có nội dung “Phòng cảnh sát giao thông đường bộ - Công an thành phố Hải Phòng” đề ngày 28 tháng 3 năm 2016, ký hiệu A là bản giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.

Tại Kết luận giám định số 16/PC09 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chữ ký đứng tên Hoàng Văn T dưới mục Người bán trên tài liệu cần giám định ký hiệu A khác dạng so với chữ ký của Hoàng Văn T trên tài liệu mẫu số so sánh ký hiệu M nên không đủ điều kiện giám định. Chữ viết “Hoàng Văn T” dưới mục Người bán trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Hoàng Văn T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là do một người viết ra.

Xác định Hoàng Văn T có dấu hiệu của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại địa bàn huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nên ngày 04 tháng 03 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động, tỉnh Hải Dương đã chuyển tin báo trên tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐG ngày 12 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng kết luận: 01 xe ô tô tải, BKS:15C-199.72 màu sơn xanh, nhãn hiệu Foton,

loại Thaco trọng lượng 07 tấn; số khung: 250BGC084281; số máy: LQBA12014116, sản xuất năm 2016 trị giá: 280.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Hoàng Văn T về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Văn T: Từ 08 đến 09 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; từ 04 đến 05 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp với hình phạt 08 năm tù tại bản án số 22/2021/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 20 năm đến 22 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 10 năm 2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng bị thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo bị Điều tra viên Lê Xuân Q thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mớm cung khi lấy lời khai, đọc cho bị cáo viết bản tự khai. Vấn đề này Hội đồng xét xử xét: Trong quá trình điều tra bị cáo tự viết nhiều bản tự khai, được cơ quan điều tra lấy nhiều lời khai, ngoài điều tra viên Lê Xuân Q còn có nhiều cán bộ điều tra, điều tra viên khác tiến hành ghi lời khai của bị cáo và các lời khai này đều phù hợp nhau. Tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bị cáo đều khẳng định bản thân hoàn toàn tỉnh táo, có đủ khả năng nhận thức, tự nguyện khai báo, không bị ép cung, mớm cung và khẳng định đã đọc lại và xác nhận đúng lời khai của mình. Nhiều biên bản hỏi cung bị cáo có sự tham gia của Kiểm sát viên kiểm sát hoạt động điều tra. Trong xuất quá trình điều tra, truy

tổ, xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào của bị cáo về việc bị cáo bị mớm cung. Tại phiên tòa bị cáo cũng không đưa ra được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến việc điều tra viên Lê Xuân Q mớm cung bị cáo. Vì vậy, việc bị cáo khai bị điều tra viên mớm cung là không có căn cứ. Từ những phân tích trên có đủ căn cứ xác định hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Trong quá trình điều tra, lúc đầu bị cáo khai nhận do cần tiền ăn tiêu nên bị cáo muốn bán chiếc xe ô tô tải BKS: 15C-199.72, tuy nhiên do giấy đăng ký chiếc xe trên đang thế chấp tại ngân hàng nên bị cáo đã nảy sinh ý định làm giả giấy đăng ký để bán xe. Thông qua mạng xã hội facebook, bị cáo đã đặt một người không quen biết làm giấy đăng ký xe ô tô giả số 028921 của chiếc xe ô tô BKS:15C-199.72 mang tên Hoàng Văn T với giá 1.000.000 đồng, sau đó đã sử dụng giấy đăng ký xe giả trên để bán chiếc xe ô tô tải BKS:15C-199.72 cho anh Bùi Khắc H và Bùi Khắc L lấy số tiền 270.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T chối tội, không thừa nhận hành vi thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải BKS: 15C-199.72 mang tên Hoàng Văn T và sử dụng để bán chiếc xe ô tô trên cho anh Bùi Khắc H và Bùi Khắc L nhằm mục đích chiếm đoạt 270.000.000 đồng của anh H, anh L. Bị cáo khai vào khoảng tháng 9 năm 2018 do cần tiền làm ăn nên bị cáo đã bán chiếc xe ô tô tải BKS:15C-199.72 cho anh H và anh L, khi bán xe bị cáo đã nói cho anh H và anh L biết giấy tờ chiếc xe ô tô trên đang thế chấp trong ngân hàng nhưng anh H, anh L vẫn đồng ý mua. Bị cáo và anh H, anh L thỏa thuận giá bán xe là 320.000.000 đồng, anh H, anh L trả trước cho bị cáo 220.000.000 đồng, số tiền còn lại hai bên thống nhất sẽ trả sau 01 tháng và lấy đăng ký xe, nhưng sau khi giao xe thì bị cáo đã không liên lạc được với anh H, anh L. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028921 mang tên Hoàng Văn T bị cáo không làm và không biết do đâu mà có.

[2.2] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị hại là anh Bùi Khắc L, anh Bùi Khắc H khẳng định: Qua mạng xã hội các anh thấy bài đăng bán xe ô tô tải BKS:15C-199.72 cùng số điện thoại của Hoàng Văn T, sau khi gọi điện trao đổi với T, khoảng 21 giờ ngày 29 tháng 9 năm 2018, hai anh đến cây xăng Hải Bình Phát ngay lối xuống đường cao tốc thuộc huyện An Lão, Hải Phòng gặp T để thỏa thuận mua chiếc xe ô tô tải BKS:15C-199.72. T đưa cho các anh xem giấy tờ xe gồm: đăng ký xe mang tên Hoàng Văn T, 01 đăng kiểm và 01 bảo hiểm xe, sau khi kiểm tra chiếc xe tải trên và đối chiếu thông tin giấy đăng ký xe với căn cước công dân của T thấy trùng khớp nên hai anh đã tin và mua chiếc xe ô tô trên với giá 270.000.000 đồng, anh H viết một giấy bán xe, T đã ký vào mục người bán và

nhận đủ số tiền 270.000.000 đồng. Các anh không biết giấy đăng ký xe mà T đưa cho là giả.

[2.3] Như vậy, mặc dù tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng tháng 9 năm 2018, do cần tiền ăn tiêu nên Hoàng Văn T đã nảy sinh ý định bán chiếc xe ô tô BKS:15C-199.72 đang được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam. Để bán được xe, qua mạng xã hội Facebook, T đã đặt một người không quen biết làm một giấy đăng ký xe ô tô giả số 028921 của chiếc xe ô tô BKS:15C-199.72 mang tên Hoàng Văn T, sau đó đã sử dụng giấy đăng ký xe giả này để lừa bán chiếc xe trên cho anh Bùi Khắc H và Bùi Khắc L, chiếm đoạt số tiền 270.000.000 đồng của anh Bùi Khắc H và Bùi Khắc L. Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước và quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

[4.1] Đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản": Bị cáo đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của anh Bùi Khắc H và Bùi Khắc L số tiền 270.000.000 đồng nên bị cáo bị xét xử theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức": Do bị cáo có hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức để thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng nên bị xét xử theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" vào ngày 22 tháng 4 năm 2021, tuy nhiên hành vi phạm tội lần này xảy ra trước hành vi mà Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xét xử nên không bị tính là tái phạm. Vì vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai có thời gian tham gia quân đội nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[5.3] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không thành khẩn khai báo, vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài như đề nghị của Kiểm sát viên, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Do bị cáo phạm hai tội và trước đó đã bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 22/2021/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2021. Vì vậy cần áp dụng Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội và tổng hợp hình phạt với bản án mới.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, do trước đây bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về dân sự: Sau khi mua xe của bị cáo, anh H, anh L đã bán cho người khác, chiếc xe này sau đó đã được bán qua nhiều chủ, anh Nguyễn Văn T, trú tại: Thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên là người mua lại cuối cùng, ngày 03 tháng 9 năm 2020 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe trên của anh T. Tại bản án số 22/2021/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đã tuyên buộc bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe cho anh T. Do anh Bùi Khắc H và Bùi Khắc L đã bán xe nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028921 mang tên Hoàng Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1824348; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01 bảo hiểm tự nguyện xe ô tô đều mang số 190471769 của xe ô tô BKS:15C-199.72. Xét giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là giả; các giấy tờ còn lại đều hết hạn sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Văn T : 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 08 năm tù tại bản án số 22/2021/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (hai mươi một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 10 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028921 của xe ô tô BKS:15C-199.72 mang tên Hoàng Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1824348; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01 bảo hiểm tự nguyện xe ô tô đều mang số 190471769 của xe ô tô BKS:15C-199.72.

Đặc điểm chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Công an huyện An Lão; Cơ quan THA hình sự CA huyện An Lão;
- Trại tạm giam CATP;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Vân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phùng Ngọc Anh- Nguyễn Văn Thắng

Vũ Thị Thanh Vân

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Công an huyện An Lão; Cơ quan THA hình sự CA huyện An Lão;
- Trại tạm giam CATP;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo; bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Vân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thanh Vân

